TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/DS-ST
Ngày: 17-11-2017
V/v tranh hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Trần Văn Dá**

2/. Ông **Nguyễn Thành Dân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lai Thị Thùy Trang -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông **Dương Trung Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2017 về: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2017/QĐST-ST ngày 27/10/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông **Nguyễn Văn A** (vắng mặt)

2.2. Bà **Nguyễn Thị L** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Tràm K, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

3. Người làm chứng:

3.1. Bà **Dương Thị N**, sinh năm 1981

3.2. Bà **Lê Thị Thu B**, Sinh năm 1960

3.3. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1975

3.4. Bà **Nguyễn Thị L1**

3.5. Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1966

3.6. Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1978

3.7. Bà **Hà Thị Mộng K**, sinh năm 1993

3.8. Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1980
3.9. Bà **Hà Thị X**
Cùng địa chỉ: Ấp 13, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.
3.10. Bà **Hồ Thị R**, sinh năm 1946
Địa chỉ: Số 52, ấp Tràm K, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.
Các người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 2 năm 2017 và lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Vào khoảng năm 2013 đến năm 2016 nguyên đơn có làm chủ hụi, vợ chồng bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L có tham gia chơi các dây hụi:

- Dây thứ nhất: Hụi mùa 3 tháng khui 1 lần, có 12 chân hụi, mỗi chân 3.000.000 đồng, khui lần đầu vào ngày 29/7/2013 âm lịch thời gian mãng hụi vào ngày 29/3/2016 âm lịch, các bị đơn đóng hụi 02 lần là 3.675.000 đồng đến lần thứ 3 các bị đơn hốt hụi được 19.050.000 đồng. Dây hụi này các bị đơn đóng hụi chết còn thiếu lại 02 lần là 6.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi tháng có 32 chân, mỗi chân 500.000 đồng, khui hụi lần đầu vào ngày 22/4/2014 âm lịch thời gian mãng hụi vào ngày 22/10/2016 âm lịch, các bị đơn tham gia chơi 02 chân. Chân thứ nhất các bị đơn hốt lần đầu số tiền là 10.200.000 đồng, chân thứ hai hốt lần thứ ba số tiền là 9.600.000 đồng. Dây hụi này các bị đơn đóng hụi chết còn thiếu 10 lần là 10.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hụi tháng có 24 chân, mỗi chân 1.000.000 đồng, các bị đơn tham gia chơi 01 chân, khui lần đầu vào ngày 06/2/2015 âm lịch thời gian mãng hụi vào ngày 11/01/2017 âm lịch, các bị đơn đóng được 8 lần là 4.955.000 đồng, đến lần thứ chín các bị đơn hốt số tiền là 17.000.000 đồng. Dây hụi này các bị đơn còn thiếu 13 lần chưa đóng hụi chết là 13.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Hụi tháng có 18 chân, mỗi chân 2.000.000 đồng, các bị đơn tham gia chơi 01 chân, khui lần đầu vào ngày 08/5/2015 âm lịch thời gian mãng hụi vào ngày 18/10/2016 âm lịch các bị đơn đóng được 2 lần là 2.780.000 đồng, đến lần thứ ba các bị đơn hốt số tiền là 25.000.000 đồng. Dây hụi này các bị đơn còn thiếu 10 lần chưa đóng hụi chết là 20.000.000 đồng.

Tổng cộng các bị đơn đóng hụi còn thiếu 49.000.000 đồng, sau đó bị đơn L đã trả 3.000.000 đồng. Đến khi mãng các dây hụi các bị đơn còn thiếu là 46.000.000 đồng.

Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu các bị đơn trả nợ, nhưng các bị đơn không trả. Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L liên đới trả tiền chơi hụi còn thiếu là 46.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2017 bị đơn Nguyễn Thị L trình bày là bị đơn có tham gia chơi 01 dây hụi nữa tháng khui một lần tham gia 01 chân, mỗi chân 500.000 đồng vào năm 2013, bị đơn đã hốt hụi và đã đóng hụi đủ không còn thiếu nguyên đơn, còn các dây hụi khác vợ chồng bị đơn không có tham gia.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn A sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số số 102/TB-TA ngày 03/4/2017 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ghi ý kiến của bị đơn gởi cho Tòa án.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tống đạt hợp lệ cho các bị đơn 02 lần nhưng các bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án lập biên bản không hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L trả tiền chơi hụi còn nợ nên tranh chấp giữa các đương sự là: " T*ranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân. Các bị đơn có địa chỉ tại ấp Tràm K, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nội dung khởi kiện là yêu cầu các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L trả tiền chơi hụi còn nợ là 46.000.000 đồng. Tại phiên tòa vắng mặt các bị đơn nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2017 bị đơn Nguyễn Thị L không thừa nhận là có tham gia chơi các dây hụi như nguyên đơn trình bày, chỉ thừa nhận là có tham gia chơi dây hụi 500.000 đồng đã hốt hụi và đã đóng hụi đủ cho nguyên đơn không còn thiếu và không đồng ý trả 46.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 2013 đến năm 2016 nguyên đơn có tổ chức chơi hụi và làm chủ 04 dây hụi trên là sự thật, nguyên đơn cung cấp danh sách các hụi viên tham

gia các dây hụi. Các người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại các biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2017 các người làm chứng đã trình bày được công bố tại phiên tòa:

- Người làm chứng Dương Thị N trình bày: Người làm chứng có tham gia chơi nhiều dây hụi do nguyên đơn H làm chủ hụi, người làm chứng biết bị đơn L có tham gia chơi hụi dây 500.000 đồng, bị đơn L tham gia chơi 02 chân, người làm chứng biết là do bị đơn L có tham gia khui hụi chung với người làm chứng.

- Người làm chứng Nguyễn Thị L1 trình bày: Người làm chứng tham gia chơi 02 dây hụi là dây hụi 500.000 đồng và dây hụi 1.000.000 đồng của nguyên đơn H làm chủ hụi, 02 dây hụi này bị đơn L có tham gia chơi có tham gia khui hụi cùng người làm chứng.

- Người làm chứng Hà Thị X trình bày: Người làm chứng tham gia chơi các dây hụi 3.000.000 đồng; 2.000.000 đồng; 500.000 đồng do nguyên đơn đơn H làm chủ hụi, các dây hụi này có bị đơn L tham gia chơi, người làm chứng biết bị L có tham gia chơi là do có tham gia khui hụi chung.

- Người làm chứng Nguyễn Thị Bích V trình bày: Có tham gia chơi dây hụi 2.000.000 đồng do nguyên đơn H làm chủ hụi, bị đơn L có tham gia chơi dây hụi này, bị đơn L có dự khụi hụi cùng với người làm chứng.

- Người làm chứng Trần Văn D trình bày: Có tham gia chơi hụi dây 1.000.000 đồng và dây 500.000 đồng do nguyên đơn H làm chủ hụi, bị đơn L cũng tham gia chơi 02 dây hụi này, biết bị đơn L có tham gia chơi là do có khui hụi chung.

- Người làm chúng Hồ Thị R trình bày: Người làm chứng có tham gia chơi dây hụi 1.000.000 đồng và dây hụi 2.000.000 đồng do nguyên đơn H làm chủ hụi và biết bị đơn L có tham gia chơi 02 dây hụi này do có dự khui hụi chung.

- Người làm chứng Nguyễn Thị Đ trình bày: Người làm chứng có tham gia chơi dây hụi 1.000.000 đồng do nguyên đơn H làm chủ hụi, bị đơn L có tham gia chơi dây hụi này và có tham gia khui hụi cùng người làm chứng.

Các người làm chứng là những người cùng tham gia chơi hụi với các bị đơn và không có mâu thuẩn gì với các bị đơn, nên những lời trình bày của các người làm chứng là khách quan, đúng sự thật phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bị đơn có tham gia chơi 04 dây hụi do nguyên đơn làm chủ hụi, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn L không thừa nhận là có tham gia chơi các dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi 2.000.000 đồng và dây hụi 3.000.000 đồng do nguyên đơn H làm chủ hụi, bị đơn không phản đối số tiền còn nợ do nguyên đơn đưa ra. Nguyên đơn đã chứng minh được các bị đơn có tham gia chơi các dây hụi 500.000 đồng, dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi 2.000.000 đồng và dây hụi 3.000.000 đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ nêu trên xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H về việc buộc các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L trả tiền chơi hụi còn nợ 46.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận. Đồng

thời, buộc các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L liên đới trả tiền chơi hụi còn nợ là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H (mỗi bị đơn trả 23.000.000 đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu (46.000.000 đồng x 5%) là 2.300.000 đồng, (mỗi bị đơn phải chịu 1.150.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 471; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Vắng mặt các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Buộc các bị đơn Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị L liên đới trả tiền chơi hụi còn nợ là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng), (mỗi bị đơn trả 23.000.000 đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu là: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng), (mỗi bị đơn phải chịu 1.150.000 đồng), hoàn trả cho nguyên đơn H 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005978 ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các bị đơn thời hạn kháng cáo nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thành

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Tú, ngày 15 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2017
Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Minh Thọ
2/ Bà Sơn Thị Vành Đa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:

Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn Phước.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc Huyền trả tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho nguyên đơn Lê Văn Phước. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Ngọc Huyền phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Phước 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút, ngày tháng năm.

Biển bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành